

KẾ HOẠCH

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026); Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tỉnh Đồng Nai năm 2025 và 2026; Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25/12/2025 về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2026; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 08/01/2026 về việc kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2026; Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính (TTHC), TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục chồng chéo, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; tăng cường thực hiện liên thông các thủ tục hành chính nhằm giảm đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh. Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn

bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, cơ sở dữ liệu đất đai, hộ tịch và giấy tờ công dân đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

- Nâng cao trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện TTHC; nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội.

2. Yêu cầu

- Quán triệt thực hiện các nội dung nhiệm vụ về cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo tiến độ quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ.

- Rà soát, kịp thời phản ánh, kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; nghiên cứu, đề xuất và có ý kiến góp ý đối với các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh khi được các bộ, ngành Trung ương lấy ý kiến theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Tiếp tục triển khai rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa; tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

- Các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên ngành đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin để đơn giản hóa, hiện đại hóa thủ tục kiểm tra, bảo đảm minh bạch thông tin.

- Tổ chức, quán triệt triển khai thực hiện các phương án đơn giản hóa TTHC năm 2026 bảo đảm thời gian đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành và triển

khai thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Các đơn vị, địa phương chú trọng rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các quy định, văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tập trung đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, giải quyết TTHC, TTHC nội bộ hoặc thực hiện dịch vụ công trực tuyến để thực hiện đạt chỉ tiêu, yêu cầu đề ra của Kế hoạch.

- Giám đốc các sở ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm các nội dung, nhiệm vụ về việc rà soát, đánh giá và đề xuất đơn giản hóa đối với các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định hành chính, TTHC, TTHC nội bộ bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi rà soát, đánh giá TTHC, TTHC nội bộ

- Rà soát tất cả các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai đang còn hiệu lực thi hành, trọng tâm là rà soát các quy định, TTHC có số lượng hồ sơ phát sinh lớn, tần suất cao, có liên quan trực tiếp đến đời sống người dân, hoạt động của doanh nghiệp, được triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trên các hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành Trung ương theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ.

- Xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Ưu tiên lựa chọn rà soát các quy định, TTHC, TTHC nội bộ có liên quan phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình giải quyết trên thực tế, chú trọng các TTHC, TTHC nội bộ có quy định, yêu cầu thành phần hồ sơ chưa tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện; yêu cầu về thời hạn giải quyết còn kéo dài so với thực tế để đề xuất phương án đơn giản hóa.

- Thực hiện rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC góp phần nâng cấp hạ tầng, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin dịch vụ công tập trung thuộc phạm vi quản lý để giải quyết TTHC, cấp kết quả điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- Tăng cường giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, thông qua việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử; góp phần triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kết nối với hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các hệ thống nội bộ của sở, ban, ngành, địa phương.

- Phối hợp xây dựng, trình sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh và giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (nếu có) theo các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về việc thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh.

- Kết quả rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa TTHC của các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp xã phải cụ thể, thiết thực và đáp ứng được các yêu cầu theo hướng dẫn tại Chương V, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa TTHC nội bộ của các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp xã phải cụ thể, thiết thực và đáp ứng được các yêu cầu theo hướng dẫn Văn bản số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ.

2. Tiêu chí thực hiện:

- Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý, bảo đảm tối thiểu 10% TTHC kiến nghị đơn giản hóa; giảm ít nhất 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa. Cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Rà soát 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc tinh gọn, sắp xếp bộ máy, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả; đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Kịp thời phản ánh, kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC và các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

- Quán triệt, tổ chức triển khai thực thi kịp thời phương án đơn giản hóa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; nhất là đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trong các cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ.

3. Nội dung, cách thức và thời gian thực hiện:

- Rà soát, đánh giá tất cả các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai đang còn hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

- Rà soát, đánh giá TTHC nội bộ: Các đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Văn bản số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3.1. Nội dung thực hiện

a) UBND cấp xã

- Thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa đối với các TTHC/Nhóm TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng phương án, đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC/Nhóm TTHC, TTHC nội bộ theo phạm vi, lĩnh vực quản lý ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã gửi đến các sở, ban, ngành có liên quan để rà soát, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh:

- Chủ trì rà soát đối với các quy định, TTHC/Nhóm TTHC; TTHC nội bộ thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý chuyên ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổng hợp, lấy ý kiến các đơn vị, địa phương có liên quan đối với các quy định, TTHC/Nhóm TTHC, TTHC nội bộ được UBND cấp xã rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa.

- Xây dựng phương án đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa quy định, TTHC/Nhóm TTHC, TTHC nội bộ chung thuộc phạm vi, chức năng quản lý lĩnh vực chuyên ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (thông qua Văn phòng UBND tỉnh).

3.2. Cách thức rà soát, đánh giá TTHC

a) Cách thức rà soát, đánh giá TTHC

- Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC/ Nhóm TTHC dựa vào các nội dung của tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ TTHC theo hướng dẫn tại Chương V, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

- Kết quả thực hiện rà soát, đánh giá: Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, đánh giá TTHC/Nhóm TTHC theo các nội dung cụ thể tại các Phụ lục (Phụ lục số VII, VIII, IX, X, XI) và hướng dẫn thực hiện rà soát, đánh giá chi tiết kèm theo từng Phụ lục tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Nội dung tổng hợp, xây dựng phương án, trình kết quả rà soát, kiến nghị đơn giản hóa: Thực hiện theo nội dung tại Mẫu Phụ lục Phương án đơn giản hóa TTHC kèm theo Phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ, bảo đảm đầy đủ các nội dung cụ thể về: Tên TTHC/Nhóm TTHC; nội dung đơn giản hóa, lý do; kiến nghị thực thi; lợi ích phương án đơn giản hóa.

b) Cách thức rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã triển khai, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc bám sát nội dung Hướng dẫn chi tiết về cách thức rà soát, thống kê, đánh giá và xây dựng phương án đề xuất đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Biểu mẫu hướng dẫn tại tài liệu hướng dẫn kèm theo văn bản số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ và Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3.3. Thời gian trình phương án đơn giản hóa TTHC

a) Thời gian trình phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ:

- UBND cấp xã rà soát, tổng hợp kết quả, xây dựng phương án kiến nghị đơn giản hóa TTHC nội bộ theo phạm vi, lĩnh vực quản lý chuyên ngành, gửi các sở, ban, ngành tỉnh thẩm định, tổng hợp trước ngày **15/5/2026**.

- Các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, thẩm định, tổng hợp và xây dựng phương án kiến nghị đơn giản hóa TTHC nội bộ của đơn vị và địa phương trình Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) trước ngày **31/5/2026**.

b) Thời gian trình phương án đơn giản hóa TTHC

- UBND cấp xã kiến nghị phương án đơn giản hóa quy định, TTHC gửi các sở, ban, ngành tỉnh trước ngày **15/8/2026**.

- Các sở, ban, ngành tỉnh thẩm định, tổng hợp và xây dựng phương án đơn giản hóa của đơn vị và các địa phương trình Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Văn phòng UBND tỉnh) trước ngày **31/8/2026**.

3.4. Triển khai thực thi phương án đơn giản hóa quy định, TTHC:

a) Đối với các TTHC/ Nhóm TTHC đề xuất giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ thuộc thẩm quyền của sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Đối với các nội dung đề xuất giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã chủ động triển khai, đơn đốc thực hiện giảm thời gian xử lý hồ sơ trên thực tế nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính. Hạn chế tối đa việc đề xuất giảm thời gian giải quyết TTHC mang tính hình thức (đề xuất giảm thời gian giải quyết nhưng việc xử lý hồ sơ phát sinh của TTHC đề xuất bị trễ hạn, tồn đọng kéo dài...).

- Đối với phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, **chậm nhất sau 10 ngày**, các sở, ban, ngành tỉnh chủ trì, phối hợp UBND cấp xã phải tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung TTHC nội bộ.

Trường hợp phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy định hiện hành, chưa đủ điều kiện để tham mưu thực hiện ngay việc sửa đổi, bổ sung TTHC nội bộ thì trong thời hạn nêu trên, phải có văn bản giao nhiệm vụ hoặc xây dựng kế hoạch phối hợp, tổ chức triển khai thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được phê duyệt.

Các đơn vị, địa phương không trình Chủ tịch UBND tỉnh hoặc chậm triển khai thực thi phương án đơn giản hóa đã được phê duyệt theo thời hạn nêu trên thì sẽ không được xem xét, cộng điểm chỉ số cải cách hành chính và kết quả đánh giá công vụ trong năm 2026.

b) Đối với các nội dung đề xuất đơn giản hóa, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương: Thường xuyên theo dõi, rà soát và phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong việc triển khai thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính theo nội dung kiến nghị sau khi các quy phạm pháp luật tương ứng được điều chỉnh hoặc ban hành mới phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã:

- Căn cứ kế hoạch này, các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện hoàn thành **trong Quý I/2026**; trong đó, xác định cụ thể từng

TTHC/ Nhóm TTHC, TTHC nội bộ, từng văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC.

- Chủ động đề xuất các sáng kiến cải cách và nắm bắt chi tiết, rõ ràng về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, TTHC/TTHC nội bộ đặc biệt là quy định về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC, các mẫu tờ đơn, mẫu tờ khai... là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; sắp xếp thứ tự ưu tiên cần giải quyết và đề xuất giải pháp (nếu có) để báo cáo kịp thời cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh tháo gỡ phù hợp thực tế, bảo đảm tính hợp lý, tính hợp pháp và hiệu quả; nghiên cứu, khai thác Bộ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Tổng đài 1022 tỉnh Đồng Nai trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao.

- Kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL (nếu có); tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định, thẩm tra về chính sách, TTHC; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động, bảo đảm thực hiện đúng theo yêu cầu của Luật ban hành văn bản QPPL. Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời lắng nghe, phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ; mạnh dạn áp dụng các sáng kiến, ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong triển khai; tăng cường phối hợp, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong triển khai với các đơn vị, địa phương khác; chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai, quán triệt thực thi phương án đơn giản hóa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kịp thời, đạt hiệu quả. Tổ chức triển khai Chương trình cắt giảm giấy phép tại các đơn vị, địa phương và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030 ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt, các bộ, ngành triển khai thực hiện theo thẩm quyền quy định.

- Triển khai rà soát những thủ tục hành chính để tham mưu đề xuất, kiến nghị Bộ ngành Trung ương xem xét điều chỉnh, bãi bỏ quy định có liên quan nhằm cắt giảm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ có sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai trên địa bàn sau khi đã làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các bộ, ngành Trung ương đối với các thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo tiến độ quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày

15/11/2025 của Chính phủ; tăng cường giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, thông qua việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh:

- Trên cơ sở phương án đề xuất của UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc thẩm định, tổng hợp kết quả đề xuất của các đơn vị, địa phương và kết quả rà soát, đánh giá các TTHC thuộc thẩm quyền của sở, ban ngành để xây dựng phương án đơn giản hóa chung theo phạm vi, lĩnh vực quản lý chuyên ngành trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định (thông qua Văn phòng UBND tỉnh).

- Căn cứ kết quả, hiệu quả đề xuất phương án đơn giản hóa quy định, TTHC/TTHC nội bộ của UBND cấp xã, cơ quan, đơn vị liên quan, các sở, ban, ngành thực hiện tổng hợp, đánh giá, thẩm định và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả đánh giá theo các tiêu chí về nội dung kiến nghị rà soát, đơn giản hóa tại Bộ Chỉ số cải cách hành chính, Công vụ năm 2026 của UBND cấp xã theo phạm vi, lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

3. Chủ tịch UBND cấp xã:

- Trên cơ sở TTHC/Nhóm TTHC, TTHC nội bộ thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của cấp xã, chủ động chỉ đạo, triển khai các phòng chuyên môn trực thuộc thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa. Đồng thời, tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC, quy định hành chính, TTHC nội bộ của UBND cấp xã theo từng phạm vi, lĩnh vực chuyên môn, xây dựng phương án đơn giản hóa và gửi các sở, ban ngành theo lĩnh vực chuyên ngành để tổng hợp, thẩm định, đề xuất theo thẩm quyền.

- Thực hiện việc tổng hợp, đánh giá kết quả rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC, quy định hành chính, TTHC nội bộ của các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND cấp xã, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Chỉ số CCHC và Công vụ năm 2026 theo quy định.

4. Sở Tư pháp:

- Tập trung thẩm định quy định về TTHC tại dự án, dự thảo văn bản QPPL, bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp pháp, khả thi với chi phí tuân thủ thấp nhất (nếu có).

- Tiếp tục phối hợp các đơn vị, địa phương có liên quan để thực hiện tổ chức triển khai phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC, TTHC nội bộ theo lĩnh vực quản lý chuyên ngành thuộc thẩm quyền được giao.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp xã trong việc triển khai rà soát, đánh giá thủ tục hành chính có sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai.

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bãi bỏ quy định có liên quan nhằm cắt giảm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ có sử dụng thông tin, dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm giám sát điều hành thông minh...) hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành Trung ương, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục vụ giải quyết TTHC, cấp kết quả điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

- Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kết nối với hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các hệ thống nội bộ của sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu và phục vụ giải quyết TTHC nội bộ trên môi trường điện tử, thông qua việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số, xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử, chấm dứt tình trạng vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử.

7. Sở Tài chính:

Chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc nghiên cứu, cập nhật Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong giai đoạn chuyển tiếp sang PCI 2.0 theo định hướng của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); tổng hợp thông tin, đánh giá tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính đến công tác cải thiện môi trường kinh doanh, làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh định hướng và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh khi bộ chỉ số PCI 2.0 được triển khai chính thức.

8. Sở Nội vụ:

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ triển khai các nội dung nhiệm vụ và tham mưu giải pháp nâng cao điểm số đối với các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo và đánh giá công vụ, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026 theo quy định.

9. Văn phòng UBND tỉnh:

- Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện; rà soát, thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng Phương án đơn giản hóa chung của tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; báo cáo các bộ, ngành Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Tăng cường, phát huy vai trò thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định TTHC tại các đề án, dự án, dự thảo văn bản QPPL (nếu có) do các sở, ban, ngành, địa phương trình; thường xuyên lắng nghe, tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị từ người dân, doanh nghiệp, báo chí để rà soát, đánh giá, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền có giải pháp điều chỉnh, thay thế, bãi bỏ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, TTHC hiện hành nhưng phát sinh nhiều bất cập trong thực tiễn triển khai.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị, địa phương rà soát đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ theo thời gian Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai, *trong Quý II/2026*.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2026 của các đơn vị, địa phương theo quy định.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; TT.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Báo và PT, TH Đồng Nai;
- Tổng đài 1022 (VNPT Đồng Nai);
- Lưu: VT, KTNS, KGVX, KTN, QTTV, TH, NC, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trường Sơn